

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn

Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Thị T, sinh ngày 15/12/1982, tại huyện Đ, tỉnh ĐB; nơi cư trú: Xóm 3, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị D; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 1) Bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 43 ngày 21/8/2007, chấp hành xong bản án ngày 03/10/2008 (đã được xóa án tích), 2) Bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 27 ngày 25/5/2010, chấp hành xong bản án ngày 07/4/2012 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ NLQ1

Người đại diện hợp pháp của NLQ1: Anh Vũ Đức D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 3, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình – Là bố đẻ của NLQ1. (vắng mặt).

+ NLQ2. (vắng mặt).

+ NLQ3. (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ NLC1 (vắng mặt).

+ NLC2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/01/2018, NLQ2 đi đến nhà bạn là NLC1 chơi, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Được đã gọi điện cho Lò Thị T hỏi mua ma túy, T đồng ý bán ma túy cho NLQ2 với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và hẹn đến cổng bệnh xá cơ quan Quân đoàn I thuộc tổ 1, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để bán ma túy.

Sau khi nhận được điện thoại của NLQ2, Lò Thị T điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 35MĐ1 - 03500 đi đến khu vực Trạm sửa chữa quân sự Quân đoàn I thì dừng lại lấy điện thoại di động bấm nháy cho NLQ2. Sau đó NLQ2 gọi lại cho Lò Thị T và hỏi “Chị đang ở đâu” T trả lời “đang ở dốc cây xăng bộ đội”, NLQ2 bảo NLC1 điều khiển xe máy chở đến địa điểm T vừa nói. Khi NLC1 và NLQ2 đi đến khu vực gần Trạm sửa chữa quân sự Quân đoàn I thấy T đang đi xe máy điện ở phía trước, lúc này T quay đầu lại nhìn thấy NLC1 và NLQ2 cùng đi trên một chiếc xe máy đến nên T đã tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước rồi rẽ vào một ngõ nhỏ gần đó, T đi tiếp khoảng 50m thì dừng xe lại ở lề đường bên phải, lúc này NLC1 và NLQ2 vẫn đi theo T, khi thấy T dừng xe lại, NLQ2 bảo NLC1 dừng xe máy đỗ lại ở bên phải đường theo hướng đi, cách vị trí T đang ngồi trên xe máy điện khoảng 10m. NLQ2 xuống xe, đi bộ một mình đến chỗ T. Khi thấy NLQ2 đi đến, T hỏi “lấy mấy trăm”, NLQ2 trả lời “lấy bốn trăm”, sau đó NLQ2 lấy 400.000 đồng ở túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người ra đưa cho T, T cầm tiền bằng tay trái, đếm lại rồi đưa cho NLQ2 gói ma túy đang cầm ở tay phải, NLQ2 cầm lấy ma túy do T đưa. Đúng lúc đó thì tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Trung Sơn phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ, cơ quan Công an đã thu giữ của NLQ2 một gói nhỏ bọc nilon màu đen, bên trong có hai gói nhỏ đều bọc nilon màu đen, bên trong bọc giấy màu trắng, trong hai gói bọc giấy màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, NLQ2 và T khai đó là Heroine, NLQ2 vừa mua của T với giá 400.000 đồng. Thu giữ trên tay trái của Lò Thị T số tiền 400.000 đồng là số tiền do T bán ma túy mà có. Đồng thời Cơ quan Công an tiến hành niêm phong hai gói nilon màu đen bên trong đều gói bằng giấy màu trắng,

bên trong giấy màu trắng đều có chất bột dạng cục màu trắng vừa thu giữ, sau đó đưa T, NLQ2 cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an phường Trung Sơn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Lò Thị T 01 xe máy điện màu đỏ đen, đã cũ, biển kiểm soát 35MĐ1-03500 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng, đã cũ, bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone, trên mặt sim có dãy số: 89840200021546626802. Thu giữ của NLQ2 gồm: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, đã cũ, bên trong có 01 sim Viettel, trên mặt sim có dãy số: 8984048841002349859.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã lấy toàn bộ hai gói nilon màu đen chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của NLQ2, gói thứ nhất ký hiệu M1, gói thứ hai ký hiệu M2 gửi đi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 19/KLGD-PC54-MT ngày 16/01/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 0,0210 gam, M2 có khối lượng 0,0260 gam là ma túy loại Heroine. Heroine có số thứ tự 20, thuộc bảng danh mục I, nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Lò Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 27 đến 30 tháng tù. Phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại, bao gồm: số vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, vỏ túi nilon đựng ma túy, 01 (một) sim điện thoại Viettel, 01 (một) sim điện thoại Vinaphone. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bán ma túy cho NLQ2 thì bị công an phát hiện, diễn biến hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và không có ý kiến gì đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về hình phạt cũng như xử lý vật chứng. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để về nuôi con nhỏ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ2 khai báo vào chiều ngày 15/01/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện cho Lò

Thị T hỏi mua hai gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi nhận ma túy và đưa tiền cho Lò Thị T thì bị Công an bắt quả tang.

NLQ1 do anh Vũ Đức D là người đại diện hợp pháp là chủ sở hữu chiếc xe máy điện biển kiểm soát 35MĐ1-03500 và NLQ3 là chủ sở hữu chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, đã cũ đều xác nhận đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản và không có khiếu nại, yêu cầu gì.

Những người làm chứng đều khai báo vào chiều ngày 15/01/2018, tại khu vực tổ 1, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp đã được chứng kiến bị cáo Lò Thị T bán ma túy cho anh NLQ2 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 19/KLGD-PC45-MT ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/01/2018, tại khu vực tổ 1, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình bị cáo Lò Thị T đã có hành vi bán 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng lần lượt là 0,0210 gam và 0,0260 gam cho NLQ2 với giá 400.000 đồng nhằm thu lợi.

[3] Bị cáo Lò Thị T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã hai lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị kết án, đã được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với cùng loại hành vi trước đây chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ với khối lượng chất ma túy bị cáo mua bán trái phép không lớn, tuy nhiên về nhân thân bị cáo đã hai lần bị kết án đều về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mới đủ điều kiện được xóa án tích không lâu nhưng không có ý thức chấp hành pháp luật, không từ bỏ được hành vi phạm tội, do vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, qua xác minh bị cáo có hoàn cảnh kinh tế ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Bị cáo sử dụng chiếc xe máy điện biển kiểm soát 35MĐ1- 03500 của NLQ1 để đi bán ma túy nhưng NLQ1 không biết. NLQ2 mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, đã cũ của NLQ3 để liên lạc mua ma túy nhưng NLQ3 không biết. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện cho NLQ1, trả lại chiếc điện thoại cho NLQ2 là đúng pháp luật.

Các vật chứng khác, bao gồm: Sổ vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, vỏ túi nilon đựng ma túy, 02 (hai) chiếc sim điện thoại bị cáo và anh NLQ2 sử dụng để liên lạc nhằm mua bán ma túy đều không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu trắng, đã cũ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Riêng số ma túy không hoàn trả lại sau khi giám định nên không xem xét.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lò Thị T khai mua của một nam thanh niên không quen biết vào sáng ngày 15/01/2018 tại Khu 11, phường Ngọc Trạo,

thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với giá 200.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan Công an không xác định được lai lịch, địa chỉ của người nam thanh niên này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là đúng pháp luật.

[10] Đối với NLQ2 là người có hành vi tàng trữ trái phép 0,0470 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, khối lượng Heroine dưới 0,1 gam. NLQ2 không có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy, do vậy hành vi mua Heroine về sử dụng của NLQ2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NLQ2 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[11] NLC1 chở anh NLQ2 trên đường đi uống nước, khi đến khu vực tổ 1, phường Trung Sơn, NLQ2 yêu cầu NLC1 dừng xe nhưng NLC1 không biết việc NLQ2 đã hẹn với T đến để mua ma túy, do vậy NLC1 không vi phạm pháp luật.

[12] Bị cáo Lò Thị T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/01/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lò Thị T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của NLQ2; 02 (hai) mảnh nilon màu đen; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 19/2018/GĐMT; bên trong gồm toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2018 giữa phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp.

+ 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao: 01683099247, mặt sau sim có dòng chữ Viettel, trên mặt sim có dãy số: 8984048841002349859.

+ 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao: 0945161895, mặt sau sim có dòng chữ Vinaphone, trên mặt sim có dãy số: 89840200021546626802.

+ 01 (một) chiếc phong bì giấy đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của NLQ2.

+ 01 (một) chiếc phong bì giấy đã dùng để niêm phong điện thoại di động và tiền thu giữ của Lò Thị T.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobiistar, màu trắng, đã cũ, số Imei là: 3522190251129347.

+ Số tiền 400.000 đồng do Lò Thị T bán ma túy mà có.

(Khoản tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc nhà nước Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 17/4/2018 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Chi tiết các vật chứng số lượng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2018 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lò Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung